

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **1712** /UBND-VX

Bình Định, ngày **14** tháng 4 năm 2017

V/v báo cáo kết quả kiểm tra, rà soát việc cấp thẻ BHYT cho các đối tượng được NSNN đóng, hỗ trợ tiền đóng BHYT năm 2015

Kính gửi: Bộ Tài chính.

Thực hiện ý kiến của Bộ Tài chính tại Công văn số 15220/BTC-HCSN ngày 26/10/2016 Về việc xử lý đối với số kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ do cấp trùng thẻ bảo hiểm y tế từ năm 2014 và tiếp tục kiểm tra, rà soát việc cấp thẻ trùng BHYT năm 2015; sau khi các sở, ngành, đơn vị, địa phương liên quan trên địa bàn tỉnh thực hiện rà soát, đối chiếu kiểm tra; trên cơ sở báo cáo của Sở Tài chính tại Công văn số 969/STC-HCSN ngày 11/4/2017 Về kết quả kiểm tra, rà soát việc cấp thẻ BHYT cho các đối tượng được NSNN đóng, hỗ trợ tiền đóng BHYT năm 2015; UBND tỉnh Bình Định báo cáo kết quả rà soát như sau:

Năm	Số thẻ BHYT cấp trùng (thẻ)	Số tiền đóng, hỗ trợ trùng thẻ BHYT (đồng)
Năm 2015	716	368.201.250

(Số liệu chi tiết theo phụ lục kèm theo)

Riêng đối với đối tượng là thân nhân của quân nhân quân đội được cấp thẻ BHYT năm 2015, tỉnh không tiến hành rà soát (thực hiện theo Công văn số 206/BHXXH-TST ngày 15/5/2014 của Bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng thì BHXH Bộ Quốc phòng không cung cấp số liệu thân nhân quân nhân tại ngũ vì thuộc phạm vi bảo vệ bí mật nhà nước trên lĩnh vực quốc phòng, an ninh, ngoại giao).

UBND tỉnh kính báo cáo./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các Bộ: Y tế, LĐTBXH, CA, QP;
- Bảo hiểm xã hội VN;
- CT, PCT Nguyễn Tuấn Thanh;
- Các Sở: Y tế, LĐTBXH;
- Bảo hiểm xã hội tỉnh;
- CVP, PVP NN;
- Lưu VP, K15 



Nguyễn Tuấn Thanh



**HỢP KẾT QUẢ KIỂM TRA, RÀ SOÁT CẤP THẺ BẢO HIỂM Y TẾ
CÁC ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC NSNN HỖ TRỢ MỨC ĐÓNG NĂM 2015**

(Công văn số 1712 /UBND-VX ngày 14/4/2017 của UBND tỉnh Bình Định)

STT	Thứ tự đối tượng tham gia BHYT	Số thẻ BHYT đã phát hành		Số liệu xác định lại			Số liệu cấp trùng thẻ	
		Số người	Số tiền (đồng)	Số người	Mức NSNN đóng, hỗ	Số tiền (đồng)	Số người	Số tiền (đồng)
A	B	1	2	3	4	5=3x4	6=1-3	7=2-5
1	Cán bộ xã nghỉ việc hưởng trợ cấp NSNN hàng tháng	25	14 336 014	25	100 %	14 336 014		
2	Người có công với cách mạng	22 593	14 088 417 300	22 544	100%	14 064 094 800	49	24 322 500
3	Cựu chiến binh	2 265	1 384 786 950	2 239	100%	1 369 520 700	26	15 266 250
4	Người trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ	8 859	4 962 546 500	8 824	100%	4 944 330 500	35	18 216 000
5	Đại biểu Quốc hội, hội đồng nhân dân đương nhiệm	1 441	907 812 989	1 428	100%	900 671 489	13	7 141 500
6	Người thuộc diện hưởng trợ cấp bảo trợ xã hội hàng	53 611	32 808 467 394	53 442	100%	32 718 629 394	169	89 838 000
7	Người nghèo; người dân tộc thiểu sinh sống tại vùng ĐBKK	189 875	79 573 153 657	189 687	100%	79 475 087 407	188	98 066 250
8	Thân nhân của người có công với cách mạng	13 546	7 974 134 168	13 522	100%	7 968 338 168	24	5 796 000
9	Thân nhân của lực lượng vũ trang, cơ yếu							
	- Thân nhân của lực lượng quân đội nhân dân							
	- Thân nhân của công an nhân dân	4 973	2 983 749 750	4 968	100%	2 980 644 750	5	3 105 000
10	Trẻ em dưới 6 tuổi	158 802	98 338 453 190	158 664	100%	98 269 573 940	138	68 879 250
11	Người đã hiến bộ phận cơ thể	6	3 105 000	6	100%	3 105 000		
12	Người thuộc hộ gia đình cận nghèo	51 689	28 821 874 828	51 620	100%,70%	28 784 304 328	69	37 570 500
13	Học sinh, sinh viên	222 453	64 008 583 360	222 453	30%,70%	64 008 583 360		
	Tổng cộng	730 139	335 869 421 102	729 425		335 501 219 850	716	368 201 250